

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 158/2021/HS-ST

Ngày: 28-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Đại Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân và bà Dương Thị Bạ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tấn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 142/2021/TLST- HS ngày 05 tháng 05 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Đặng Quang T. Sinh năm 1985, tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp 4, xã T, huyện V, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Xe ôm; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn B (đã chết) và bà Phạm Thị L, sinh năm 1961; bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số 196/HSST ngày 02/6/2004 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo 16 (mười sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo nộp án phí ngày 12/01/2021.

Nhân thân: Bản án số 167/HSST ngày 18/6/2002 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo 05 (năm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị bắt, tạm giam ngày 08/01/2021. Có mặt.

Bị hại: Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn C, xã E, huyện H, tỉnh Đ; tạm trú: 13/2/9 khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh B; Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị T, sinh năm 2000; nơi cư trú: 29/196 đường Nguyễn Văn Q, khu phố 2, phường T, Quận C, thành phố M; Vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Thanh G; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 08/01/2021, Đặng Quang T điều khiển xe mô tô biển số 59U1- 983.84 lưu thông trên đường ĐT743B hướng từ ngã tư cầu Ông Bồ về ngã tư 550, khi đi ngang qua tiệm sửa xe tên (Hoài) số 5/8 khu phố Đồng An 3, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương thì thấy ông Hoàng Văn Đ đang nằm ngủ trên ghế đá, trước cửa tiệm. T quay xe lại tiến đến chỗ ông Đ để chiếc điện thoại di động Oppo Reno 4 trên người, Tiền nảy sinh ý định lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Quan sát xung quanh không có người, T lấy điện thoại của ông Đ đút vào túi áo khoác rồi điều khiển xe mô tô về hướng thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, khi đi đến đoạn đường Lê Văn Tánh thuộc khu phố Bình Đường 1, phường An Bình, thành phố Dĩ An thì bị tổ tuần tra Công an phường An Bình kiểm tra hành chính. Qua quá trình kiểm tra, T khai nhận hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Thuận An, Công an phường An Bình đưa T về cơ sở làm việc lập biên bản người phạm tội ra đầu thú và thông báo cho ông Đ biết đồng thời bàn giao T cùng vật chứng đến Công an thành phố Thuận An.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 4; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, màu - xanh, biển số 59U1-983.84; Số máy: HC09E046226; Số khung: 09073Y464129.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 14/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thuận An kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 4 trị giá 4.600.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 160/CT-VKS -TA ngày 05/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Đặng Quang T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Khoản 1 Điều 152 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên phạt bị cáo Đặng Quang T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 4 là tài sản hợp pháp của ông Hoàng Văn Đ nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Hoàng Văn Đ không có yêu cầu bồi thường.

01 xe mô tô hiệu Honda Wave, màu - xanh, biển số 59U1-983.84; Số máy: HC09E046226; Số khung: 09073Y464129 bị cáo mượn của bà Trần Thị T, bà V đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe. Bà V không biết T sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bà V là có căn cứ.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng theo nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình

điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiêu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Quang T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 08/01/2021 trước số nhà 5/8, khu phố Đồng An 3, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Đặng Quang T đã có hành vi lén lút lấy trộm điện thoại di động Oppo Reno 4 trị giá 4.600.000 đồng của ông Hoàng Văn Đ, Tiền thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo Đặng Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại là vi phạm pháp luật Hình sự nhưng vì lòng tham, muốn có tài sản sử dụng không phải bằng sức lao động của mình, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi chiếm đoạt, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo nhiều lần bị Tòa án xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện bị cáo là người khó cải tạo, giáo dục. Vì vậy phải xét xử mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo trong khi chưa được xóa án tích đối với Bản án số 196/HSST ngày 02/6/2004 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nay lại tiếp

tục phạm tội chiếm đoạt tài sản do cố ý. Đây là tình tiết tái phạm được quy định theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi bị phát hiện phạm tội bị cáo tự nguyện khai báo; phạm tội gây thiệt hại không lớn được quy định tại điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Khoản 1 Điều 152 Bộ luật tố tụng hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ đã thể hiện ông Hoàng Văn Đ không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 4 là tài sản hợp pháp của ông Hoàng Văn Đ, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, màu - xanh, biển số 59U1- 983.84; Số máy: HC09E046226; Số khung: 09073Y464129 bị cáo mượn của bà V, bà V không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Tài sản này là hợp pháp của bà Trần Thị Thảo V nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Khoản 1 Điều 152 Bộ luật tố tụng hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Đặng Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đặng Quang T 01 (một) tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2021.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Quang T phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Danh Đại Thắng